

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THE METHODS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF SELF-ASSESSMENT IN PUBLIC PRIMARY SCHOOLS OF DISTRICT 11, HO CHI MINH CITY

THÁI XUÂN TOÀN^(*)

TÓM TẮT: Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục, thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến hiệu quả của công tác tự đánh giá chưa cao, chưa đạt được mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng tự đánh giá, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự đánh giá tại các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: tự đánh giá; hoạt động tự đánh giá; quản lý hoạt động tự đánh giá.

ABSTRACT: Self-assessment is the first step in the educational quality process, demonstrating the school's autonomy and self-responsibility in all educational activities according to assigned functions and tasks. The posts gives the research results on the current state of self assessment activities in public primary schools in District 11, Ho Chi Minh City. The results show that self assessment activities in primary schools in District 11, Ho Chi Minh City still have many limitations and shortcomings, leading to low effectiveness of self assessment work, the target of education quality accreditation has not been got the good results. For this reason, this article proposes the methods to improve self assessment efficiency in public primary schools in District 11, Ho Chi Minh City.

Key words: self-assessment; self-assessment activities; self-assessment management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục và đào tạo luôn được coi là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ mục tiêu: “*Tạo chuyển biến căn*

bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân” [5]. Trong đó, nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo ở cấp độ quốc gia, địa phương, từng cơ sở giáo dục, đào tạo thông qua công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá theo chương trình của quốc tế để làm

^(*) ThS. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thaitoan7937@gmail.com, Mã số: TCKH27-17-2021

căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo. Để đạt được mục tiêu nêu trên thì giáo dục Việt Nam phải đổi mới để hội nhập, phấn đấu vươn tới một chuẩn chung về chất lượng và các điều kiện đảm bảo chất lượng. Cho đến nay, hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục đã và đang được các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm và thực hiện hàng năm. Vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến hiệu quả của công tác tự đánh giá chưa cao, chưa đạt được mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục. Chúng tôi nghiên cứu thực trạng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thu thập những cơ sở thực tiễn cần thiết, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm định hướng và nâng cao chất lượng quản lý hoạt động tự đánh giá tại các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

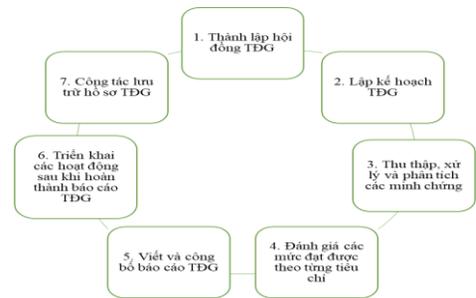
2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm liên quan

Hoạt động tự đánh giá là quá trình nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường.

Nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục gồm 03 nội dung: quy trình tự đánh giá; cấu trúc và cách trình bày báo cáo tự đánh giá; lưu trữ hồ sơ [2]. Tuy nhiên, ta có thể cụ thể hóa bằng 7 hoạt động (Hình 1).

Quản lý là một trong những loại hình lao động quan trọng nhất trong các hoạt động của con người. Quản lý đúng tức là con người đã nhận thức được quy luật, vận động theo quy luật và sẽ đạt được những thành công.



Hình 1. Sơ đồ nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục

Tùy cách tiếp cận, mỗi nhà khoa học đã có quan niệm về quản lý khác nhau: Theo Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc cho rằng: “*quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra*” [4]; Trần Khánh Đức cho rằng “*quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được các mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất trong bối cảnh và các điều kiện nhất định*” [6]; Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo thì định nghĩa: “*quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra*” [3].

Như vậy, quản lý là quá trình tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra nhằm đạt được mục tiêu quản lý đã đề ra.

Từ những khái niệm được trình bày trên, chúng tôi cho rằng: Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục là quá trình tác động liên tục của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý thông qua các chức năng quản lý lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra để đạt được mục tiêu đề ra. Quản lý nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục là quản lý bày nội dung hoạt động của hội đồng tự đánh giá trong một chu

trình. Đảm bảo việc thực hiện bảy nội dung hoạt động diễn ra đúng tiến độ thời gian, đầy đủ các bước theo một trình tự trước sau, đạt được mục tiêu theo kế hoạch của hoạt động tự đánh giá để làm rõ thực trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Căn cứ vào đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn của đơn vị, văn bản hướng dẫn của cấp trên, hiệu trưởng nhà trường sẽ thực hiện chức năng quản lý được giao để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra các nội dung hoạt động đối với từng thành viên, nhóm và hội đồng tự đánh giá được phân công để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường làm cơ sở thực hiện, đảm bảo mục tiêu của tự đánh giá.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mẫu khảo sát và thời gian khảo sát

Nghiên cứu khảo sát với 180 đối tượng là cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đang công tác tại các trường tiểu học công lập trong Quận 11 có tham gia hoạt động tự đánh giá. Thời gian khảo sát là tháng 01/2021.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp sau: Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động; phương pháp điều tra bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê toán học. Trong đó, phương pháp điều tra bảng hỏi là phương pháp chính; bảng hỏi có 12 câu hỏi để

điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục và thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của 12 trường tiểu học công lập ở Quận 11.

2.2.3. Mức độ và tiêu chí đánh giá

Sử dụng thang điểm 5, mỗi câu hỏi được đánh giá với 5 mức độ khác nhau: 1) Từ 1 điểm đến 1,80 điểm: kém/không quan trọng/không quan tâm/rất khó khăn/rất thụ động/không ảnh hưởng; 2) Từ 1,81 điểm đến 2,60 điểm: yếu/bình thường/ít quan tâm/khó khăn/thụ động/ít ảnh hưởng; 3) Từ 2,61 điểm đến 3,40 điểm: trung bình/ quan trọng/có quan tâm/bình thường/ chủ động vừa phải/ảnh hưởng vừa phải; 4) Từ 3,41 điểm đến 4,20 điểm: khá/khả quan trọng/khả quan tâm/khả thuận lợi/khả chủ động/khả ảnh hưởng; 5) Từ 4,21 điểm đến 5 điểm: tốt/rất quan trọng/rất quan tâm/rất thuận lợi/rất chủ động/rất ảnh hưởng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Với kết quả khảo sát về thực trạng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục và thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thu được kết quả các bảng số liệu. Trong đó, tập trung kết quả một số bảng số liệu sau:

Kết quả khảo sát chất lượng đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường tiểu học.

Bảng 1. Kết quả khảo sát chất lượng đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường tiểu học

TT	Chất lượng đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	Mức độ
1	Nhận thức của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.97	.985	1	Khá
2	Thái độ của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.94	1.102	2	Khá
3	Năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.74	1.150	4	Khá
4	Kinh nghiệm của đội ngũ tham gia thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.88	1.050	3	Khá

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Tất cả nội dung ý kiến khảo sát đều ở mức khá với điểm trung bình từ 3,47 đến 3,97 điểm (Bảng 1). Trong đó, nhận thức của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá cao nhất (thứ hạng 1). Điều này phản ánh đúng tình hình thực tế, đây là đội ngũ cốt cán, đứng đầu các tổ chức đoàn thể, chuyên môn của nhà trường và có thâm niên trong công tác. Yếu tố năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá thấp nhất (thứ hạng 4) cho thấy dù đội ngũ thực hiện tự đánh giá có thâm niên công tác, lực lượng cốt cán, đứng đầu các đoàn thể và chuyên môn nhưng không thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng một cách bài bản, khoa học thì hiệu quả không như mong đợi.

Bảng 2. Kết quả khảo sát mức độ đạt được khi thực hiện quản lý nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường tiểu học

TT	Nội dung quản lý hoạt động tự đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	Mức độ
1	Quản lý việc thành lập hội đồng tự đánh giá	4.70	.548	1	Tốt
2	Quản lý việc lập kế hoạch tự đánh giá	4.68	.576	2	Tốt
3	Quản lý việc thu thập, xử lý và phân tích minh chứng	4.12	1.175	6	Khá
4	Quản lý việc đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí	4.19	1.137	4	Khá
5	Quản lý việc viết và công bố báo cáo tự đánh giá	4.11	1.177	7	Khá
6	Quản lý việc triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá	4.16	1.144	5	Khá
7	Quản lý công tác lưu trữ hồ sơ tự đánh giá	4.57	.652	3	Tốt

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Từ kết quả số liệu bảng 2 cho thấy, mức độ đạt được khi thực hiện quản lý các nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục có điểm trung bình từ 4.11 điểm đến 4.70 điểm. Trong đó, quản lý việc thành lập hội đồng tự đánh giá và quản lý việc lập kế hoạch tự đánh giá lần lượt thứ hạng 1 và thứ hạng 2. Tuy nhiên, dù đánh giá ở mức độ Khá nhưng nội dung quản lý việc viết và công bố báo cáo tự đánh giá xếp thứ hạng cuối cùng trong 7 nội dung. Thực hiện phỏng vấn các cán bộ quản lý đang công tác tại các trường được khảo sát, công tác quản lý việc viết và công bố báo cáo tự đánh giá được tiến

Qua phỏng vấn, ý kiến của 24 cán bộ quản lý, giáo viên đối với “năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở tiểu học”. Cả 24/24 cán bộ quản lý, giáo viên đều cho rằng cần phải tạo điều kiện cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả họ đưa ra đều mức khá không mâu thuẫn với kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và tất cả đều nhấn mạnh “họ chưa được tham gia bồi dưỡng thực hiện hoạt động tự đánh giá, chỉ được hướng dẫn tự nghiên cứu qua văn bản”. Kết quả khảo sát về đánh giá mức độ đạt được khi thực hiện quản lý các nội dung hoạt động tự đánh giá.

hành chỉ dừng lại ở sản phẩm cuốn báo cáo tự đánh giá và thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, chưa có nhiều giải pháp để cải tiến chất lượng của báo cáo tự đánh giá. Từ kết quả khảo sát và đọc sản phẩm báo cáo tự đánh giá của các trường thấy rằng các trường đã nỗ lực hoàn thành các công việc của cá nhân được giao, tuy nhiên chưa thật sự an tâm, hài lòng về chất lượng của hoạt động này.

Kết quả khảo sát mức độ chủ động của hiệu trưởng về quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường tiểu học.

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ chủ động của hiệu trưởng về quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường tiểu học

TT	Quản lý điều kiện hỗ trợ	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	Mức độ
1	Có kế hoạch đào tạo và tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.28	.770	4	Trung bình
2	Có kế hoạch sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.58	.957	3	Khá
3	Thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.71	.973	1	Khá
4	Vận động các nguồn xã hội hóa để thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	3.66	.993	2	Khá

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Từ bảng 3 cho thấy, yếu tố “có kế hoạch đào tạo và tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục” chỉ đạt mức độ trung bình. Lý giải cho việc này, một số hiệu trưởng cho rằng: “khó khăn trong việc chi kinh phí cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá”. Đây là lý do mà hiệu trưởng chưa được đánh giá mức độ chủ động cao của yếu tố này.

Bên cạnh đó, qua phỏng vấn sâu với 5 câu hỏi đối với cán bộ quản lý, cho thấy hiện nay còn có các thực trạng như: một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn chưa thấy rõ được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của công tác tự đánh giá đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; công tác kiểm tra tiến độ thực hiện công tác tự đánh giá của cán bộ quản lý ở các trường tiểu học Quận 11 đối với mỗi thành viên trong hội đồng chưa thường xuyên, hoặc kiểm tra thường lỏng lẻo ghép với kiểm tra hoạt động chuyên môn; tài chính và cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động tự đánh giá gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân được cán bộ quản lý xác định là: nhà trường không đủ kinh phí để trang bị cơ sở vật chất cho hoạt động tự đánh giá, đôi khi phải thực hiện đối phó, huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hóa thì bị ràng buộc văn bản của các cấp; công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá chỉ dừng lại ở vị trí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

2.4. Biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Tăng cường tuyên truyền mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; tổ chức những buổi tập huấn, bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào đầu năm học, cuối năm học tại trường nhằm hướng dẫn cụ thể cách thực hiện cũng như ý nghĩa, sự cần thiết của hoạt động này; đẩy mạnh học tập và tự học, trau dồi chuyên môn, kỹ năng để có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục đối với công tác giáo dục để có tâm thế, định hướng khi thực hiện công việc được phân công phụ trách.

Biện pháp 2: Bồi dưỡng kỹ năng tự đánh giá cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng cần tạo mọi điều kiện trong khả năng của nhà trường để giáo viên được tìm hiểu nghiên cứu tài liệu, động viên kịp thời và khen thưởng đối với những giáo viên tích cực nghiên cứu, học tập cũng như nghiêm túc xử lý những

biểu hiện sao nhãng trong học tập nâng cao trình độ, năng lực, đưa nội dung này vào bình xét thi đua hàng tháng, để mỗi thành viên lấy đó là động cơ phấn đấu. Bên cạnh đó, bản thân mỗi giáo viên cần phát huy tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, các tài liệu, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực để hiểu sâu sắc về ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, phương pháp của hoạt động tự đánh giá và hoàn thành tốt công việc được giao. Bên cạnh, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về hoạt động tự đánh giá do các cấp quản lý tổ chức; tạo điều kiện đội ngũ tham gia mạng lưới cốt cán kiểm định chất lượng giáo dục để có cơ hội học tập kinh nghiệm từ đồng nghiệp, môi trường rèn luyện kỹ năng tự đánh giá qua các báo cáo tự đánh giá của trường bạn.

Biện pháp 3: Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách cơ sở vật chất kiểm tra, rà soát thực tế cơ sở vật chất nhà trường để xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục; chỉ đạo nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch dự trù kinh phí, cân đối ngân sách để chi cho hoạt động tự đánh giá trong kế hoạch phát triển toàn diện hàng năm cũng như trong chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường như: chi trả cho các bộ phận và cá nhân tham gia hoạt động tự đánh giá, hỗ trợ về tài chính cho việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tự đánh giá cho đội ngũ thực hiện, mua sắm, trang bị đầy đủ các loại máy móc, thiết bị phục vụ công việc tự đánh giá.

Biện pháp 4: Tăng cường hỗ trợ, tư vấn hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của mạng lưới cốt cán. Tổ chức chuyên đề, thảo luận chuyên sâu nội dung liên quan đến hoạt động tự đánh giá, qua đó khuyến khích từng cá nhân tham gia hoạt động tự đánh giá của các trường thực hiện tốt các công việc trong hoạt động tự đánh giá nhằm trang bị kiến

thức, kỹ năng qua việc tự học và trao đổi ở các chuyên đề vào thực tế tại đơn vị. Từng thời điểm đội ngũ mạng lưới cốt cán kiểm định chất lượng giáo dục hỗ trợ, tư vấn cho nhà trường giải quyết những nội dung, đáp ứng được tiêu chí của hoạt động. Tư vấn cho nhà trường để tính toán, cân đối, điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường như: kế hoạch tự đánh giá khi xây dựng phải chi tiết, cụ thể, phân công rõ ràng cho từng bộ phận, từng cá nhân và phải phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, cần tránh bố trí các hoạt động tự đánh giá vào thời điểm không phù hợp; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng cần đơn giản hóa tránh máy móc cứng nhắc; đánh giá các mức đạt được của từng tiêu chí phải được thể hiện rõ trong một phiếu đánh giá tiêu chí với đủ 5 nội dung (mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá); viết báo cáo tự đánh giá là nội dung cơ bản được tổng hợp từ các phiếu đánh giá tiêu chí.

Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Triển khai mô hình văn bản điện tử, hồ sơ điện tử đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường từ đầu năm học qua cổng thông tin nhà trường, mạng nội bộ để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nắm thông tin và thực hiện tìm kiếm, khai thác những nội dung liên quan đến công việc mình phụ trách. Tổ chức trao đổi thông tin liên quan đến nội dung hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục giữa các thành viên trong hội đồng tự đánh giá nhà trường thông qua sự hỗ trợ google Drive, one Drive như: thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng thành danh mục minh chứng một cách nhanh gọn, tiện ích và có thể thay thế khi minh chứng hết hiệu lực một cách thuận tiện; hiệu trưởng có thể theo dõi tiến độ, kết quả làm việc của từng cá nhân, nhóm công. Các cá nhân, nhóm công tác phụ trách viết tiêu chí, thảo luận và chỉnh sửa bổ sung theo góp ý của hội đồng và thư ký hội

đồng tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá thuận tiện và chính xác hơn. Từ 5 biện pháp đề xuất, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của 5 biện pháp đối với 121 đối tượng là chuyên viên phụ trách kiểm định chất

lượng giáo dục, cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và tổ trưởng chuyên môn của 12 trường tiểu học trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 4. Bảng khảo sát tính cấp thiết, tính khả thi của giải pháp

TT	Nội dung khảo nghiệm	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	2.81	.394	4	2.9	.300	1
2	Bồi dưỡng kỹ năng tự đánh giá cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	2.9	.300	1	2.81	.394	2
3	Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	2.73	.447	5	2.73	.443	5
4	Tăng cường hỗ trợ, tư vấn hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của mạng lưới cốt cán.	2.86	.349	2	2.79	.412	3
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.	2.85	.357	3	2.74	.438	4

Các biện pháp đề xuất là rất cấp thiết và phù hợp cho hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục (bảng 4). Đa số đều cho rằng biện pháp bồi dưỡng kỹ năng tự đánh giá cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục là rất cấp thiết. Điều này phù hợp với xu thế hiện nay, việc bồi dưỡng kỹ năng tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường chưa được quan tâm nhiều do chưa có các lớp tập huấn các kỹ năng tự đánh giá cho đội ngũ giáo viên, nhân viên. Theo phỏng vấn cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn cho thấy đây là biện pháp hay góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục hiện nay. Biện pháp tăng cường hỗ trợ, tư vấn hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của mạng lưới cốt cán cũng được cho là rất cấp thiết (xếp thứ 2) cho thấy việc các trường cần đội ngũ tư vấn hỗ trợ trong hoạt động tự đánh giá, qua mạng lưới cốt cán kiểm định

chất lượng giáo dục giúp cho nhà trường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của từng hoạt động và đạt được mục tiêu đề ra.

Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp, có điểm trung bình từ 2.73 điểm đến 2.9 điểm, cả 5 biện pháp đề ra đều đánh giá rất khả thi. Trong đó, biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá rất khả thi cao nhất (xếp thứ 1). Công tác này hiện nay nhiều trường đã thực hiện, tuy nhiên do chúng ta chưa đẩy mạnh tầm quan trọng của biện pháp này. Nếu trường thực hiện tốt biện pháp này, hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học ngày càng hiệu quả và thiết thực. Trong các biện pháp đề xuất, tuy từng biện pháp có thứ hạng về tính khả thi khác nhau nhưng nhìn chung cả các biện pháp đều được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn đánh giá mức độ rất khả thi.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận đã được phân tích và kết quả số liệu thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học công lập Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết đã đề xuất các biện pháp để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Năm

biện pháp đề xuất đều nhận được sự đồng thuận cao của cán bộ quản lý và đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá tại các trường được khảo sát. Việc áp dụng và triển khai các biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục, người quản lý cần thực hiện linh hoạt vào từng hoàn cảnh thực tiễn với những điều chỉnh phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*, Ban hành theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông*, Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL.
- [3] Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [6] Trần Khánh Đức (2004), *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*, Nxb Giáo dục.

Ngày nhận bài: 27-4-2021. Ngày biên tập xong: 10-5-2021. Duyệt đăng: 20-5-2021